TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày 09-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đào Văn Khanh
2. Bà Đào Thị May

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2024/ HSST ngày 07 tháng 7 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn L (tên gọi khác: N),** sinh năm 1992.

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1991, có mặt.
Địa chỉ: Thôn T1, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Chị Lê Thị Linh, sinh năm 1992, có mặt
Trú tại: Thôn T1, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Anh Lý Văn Tuấn, sinh năm 1979, vắng mặt
Trú tại: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Người làm chứng:
Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988
Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989
Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1982
Anh Vũ Đức T, sinh năm 1988
Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986
Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985
Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981
Đều trú tại: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983
Trú tại: Thôn T1, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 20/11/2023, sau khi ăn tối và uống rượu xong thì Nguyễn Văn L (tức Nghĩa), sinh năm 1992 cùng anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; anh Vũ Trọng T, sinh năm 1982; anh Vũ Đức T, sinh năm 1988; anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 đều ở thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên rủ nhau đi lên quán bia hơi Tuấn P của anh Lý Văn T, sinh năm 1979 ở thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên để uống bia và chơi bi-a. Tại đây, L và mọi người gặp anh Đỗ Văn T, sinh năm 1991 ở thôn T1, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên cũng đang chơi bi-a cùng bạn bên trong quán.

Nhóm của L chơi bi-a đến khoảng 22 giờ 15 phút thì L bảo anh T chủ quán làm cho L và mọi người một bàn nhậu để uống bia. L cùng mọi người ngồi uống bia được khoảng 10 phút thì nhóm của L rủ nhóm anh T ngồi bàn bên cạnh để cùng kê bàn sát lại gần nhau cùng ngồi uống bia cho vui anh Tứ đồng ý. Trong lúc uống bia thì L và anh T ngồi cạnh nhau, L hỏi anh T *"mày sinh năm bao nhiêu",* anh T trả lời "*sinh năm 1990",* L hỏi tiếp *"chính xác mày sinh năm bao nhiêu"* thì anh Tứ không trả lời. Hai bên xảy ra mâu thuẫn, to tiếng với nhau, anh T đứng dậy chỉ tay vào mặt L thì L cũng đứng dậy. Thấy hai bên to tiếng với nhau, anh T và anh T đi sang phía bên chỗ L đứng kéo lại để can ngăn. Lúc này, L đang đứng đối diện và cách anh T khoảng 02 mét, L liền dùng tay phải cầm 01 cốc bằng thủy tinh (loại cốc tròn, cao 20cm, dùng để uống bia) để ở bàn giơ lên ném 01 phát trúng vào vùng trán trái của anh T làm anh T bị thương chảy nhiều máu, anh T choáng ngã ra nền quán.

Sau khi bị thương anh T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa P. Vào viện lúc 0 giờ 31 phút ngày 21/11/2023, với thương tích *"Vùng trán –đỉnh có khoảng 06 vết thương kích thước từ 1-3cm, sắc gọn rỉ máu, có dị vật mảnh thuỷ tinh, đồng tử đều, phản xạ tốt"*. Điều trị: khâu vết thương. Ra viện hồi 16 giờ ngày 24/11/2023, tình trang: tiếp xúc được.

Ngày 21/11/2023, anh Đỗ Văn T có đơn yêu cầu khởi tố gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đề nghị xử lý theo quy định.

Sau khi sự việc xảy ra, hồi 08 giờ ngày 21/11/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện V tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường tại tầng 1 của quán bia hơi Tuấn P. Tại vị trí cách tường bếp về phía đông nam 64cm, cách tường nhà ở về phía đông bắc 1,5m phát hiện bên trong chiếc cối bằng kim loại để lại một phần chân đế cốc thuỷ tinh dạng hình tròn đường kính 04cm. Tại vị trí cách tường bếp phía đông nam 24cm, cách tường nhà ở phía đông bắc 2,32m phát

hiện trên mặt nền tầng 1 để lại rải rác các mảnh vỡ thuỷ tinh trên diện kích thước (120x54)cm. Cơ quan điều tra đã thu giữ và nhập kho vật chứng đối với các mảnh cốc thuỷ tinh vỡ để chờ xử lý theo quy định.

Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định thương tích của anh Tứ. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 9272/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu Bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/09/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích như sau:

- Sẹo trán - thái dương trái, kích thước nhỏ: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1,2 và Mục I.1, Chương 8).
- 02 sẹo trán trái, kích thước nhỏ, mỗi sẹo: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1,2 và Mục I.1, Chương 8).
- 02 sẹo thái dương trái, kích thước nhỏ, mỗi sẹo: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).
- Sẹo trán - đỉnh trái, kích thước trung bình: 06% (áp dụng Nguyên tắc 1,2 và Mục I.2, Chương 8).
- 02 sẹo đỉnh trái, kích thước nhỏ, mỗi sẹo: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).
- Sẹo giữa trán - đỉnh , kích thước nhỏ: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1,2 và Mục I.1, Chương 8).
- 09 dị vật phần mềm dưới da đầu vùng trán thái dương trái và trong cơ thái dương trái: 09% (áp dụng Mục VII.1.2, Chương 8).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đỗ Văn T tại thời điểm giám định là 27% . Cơ chế hình thành thương tích đối với các tổn thương cơ thể của anh Đỗ Văn T do vật có cạnh sắc gây ra.

Chi phí điều trị thương tích của anh T tại Bệnh viện Đa khoa P và chi phí mua thuốc men có hoá đơn là 13.259.000đ. Anh T làm công việc tự do, thời gian anh T khai phải nghỉ làm ở nhà điều trị là 01 tháng (kể từ ngày 21/11/2023 đến 21/12/2023), làm giảm thu nhập 22.000.000đ. Đến nay, anh T yêu cầu L phải bồi thường cho anh T số tiền 150.000.000đ bao gồm chi phí điều trị thương tích, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị thương tích và chi phí đi lại trong quá trình điều trị. Còn chị Lê Thị L (là vợ anh T) phải nghỉ việc 03 ngày để chăm sóc anh T, làm giảm thu nhập 1.050.000đ, chị L yêu cầu L phải bồi thường trả chị L số tiền trên. Bị can L đồng ý bồi thường cho chị L số tiền 1.050.000đ, còn đối với số tiền 150.000.000đ anh T yêu cầu thì bị can L không đồng ý và chỉ đồng ý bồi thường số tiền 40.000.000đ, nhưng hiện tại bị can L chưa có tiền nên chưa bồi thường được cho chị L, anh T.

Đối với 01 cốc bằng thuỷ tinh, anh Lý Văn T là chủ quán bia xác định là tài sản có giá trị nhỏ nên không yêu cầu Lương phải bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS, ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo trình bày do bị cáo sử dụng bia rượu nên không kiềm chế được hành vi của mình, bị cáo biết việc gây thương tích cho bị hại là sai, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại chi phí điều trị thương tích, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị thương tích và chi phí đi lại trong quá trình điều trị tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và bị cáo nhất trí bồi thường cho chị L số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường số tiền trên.

Bị hại là anh Đỗ Văn T nhất trí với tổng số tiền bị cáo bồi thường là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Lê Thị L nhất trí số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị do mất thu nhập trong thời gian chị chăm sóc anh T số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác Nghĩa) phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác Nghĩa) từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành.

Về các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác Nghĩa) phải bồi thường cho anh Đỗ Văn Tứ số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho chị L số tiền 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Nếu người được thi hành án có đơn yêu cầu mà bị cáo chậm thi hành thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các mảnh cốc vỡ bằng thủy tinh.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đều đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, sơ đồ bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định số 9272/KL-KLHS ngày 02/02/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 20/11/2023 tại quán bia Tuấn P do anh Lý Văn T làm chủ ở thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên, xuất phát từ nguyên cớ nhỏ nhặt bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 cốc bằng thủy tinh *(loại cốc tròn, cao khoảng 20cm*) ném một phát trúng vào vùng trán trái anh T làm vỡ cốc thủy tinh, gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%; cơ chế hình thành thương tích do vật có sắc cạnh gây ra.

Hành vi xuất phát từ nguyên cớ nhỏ nhặt (nên có tính chất côn đồ) dùng cốc bằng thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho anh Đỗ Văn T với tỷ lệ thương tích là 27% như nêu trên của Nguyễn Văn L đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Xét về vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo phải nhận thức được rằng sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, khi xảy ra sự việc gì cũng cần tìm hiểu, xem xét nguyên nhân dẫn đến sự việc và giải quyết theo đúng pháp luật. Bị cáo cho rằng anh Tứ coi thường không trả lời và có hành vi chỉ tay vào mặt bị cáo. Việc bị cáo trình bày sử dụng bia rượu không kiềm chế được hành vi của bị cáo không có căn cứ chấp nhận, vì pháp luật quy định trường hợp sử dụng bia rượu vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức hình phạt tương xứng thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ được tặng Kỷ niệm chương, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, HĐXX có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thương tích cho bị hại. Tại phiên toà bị cáo và bị hại nhất trí số tiền bồi thường thương tích cho anh Tứ là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Đây là sự tự nguyện của các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chị L là vợ anh T yêu cầu số tiền ngày công nghỉ chăm sóc anh T 03 ngày với tổng số tiền là 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo nhất trí bồi thường cho chị L, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 chiếc cốc thủy tinh của quán bia Tuấn P đã bị vỡ khi bị cáo sử dụng ném gây thương tích cho bị hại, anh Lý Văn T là chủ quán bia Tuấn P xác định giá trị tài sản nhỏ và tự nguyện không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các mảnh cốc bị vỡ, không còn giá trị sử dụng đã thu giữ trong giai đoạn điều tra nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác Nghĩa) phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác Nghĩa) phải bồi thường trả anh Đỗ Văn T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); bồi thường trả chị Lê Thị L số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy các mảnh cốc thủy tinh bị vỡ

(Đặc điểm chi tiết vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác Nghĩa) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.552.500 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh (Phòng KTNV và THA)*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện;*
- *CQSCĐT Công an huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)
Đinh Thị Vân Anh